TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/11/2018
V/v tranh chấp: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LƯƠNG NGỌC YẾN ANH**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **MAI VĂN THUẬN**
2. Bà **NGUYỄN THỊ LÝ**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **HOÀNG HÀ TUYÊN –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang*** tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ NHƯ HẠNH** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1192/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp *"Ly hôn"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 và Thông báo về việc dời lịch phiên tòa số 31/2018/TB-TA ngày 06 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Hải Â -** sinh năm 1988
Nơi ĐKNKTT: 326/150 đường P, phường L, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa.
Chỗ ở hiện nay: 99/7/1 đường H, phường V, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa.
Ông Â có mặt.

* *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Thu T -** sinh năm 1991
Địa chỉ: 99/8/2 đường H, phường V, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa.
Bà T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Nguyễn Hải Â trình bày:*

Tôi và cô Nguyễn Thị Thu T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố T vào năm 2014. Quá trình chung sống, tôi và cô T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do có quá nhiều điểm khác biệt từ tính cách cho đến quan điểm sống. Trước đây, tôi đã nộp đơn xin ly hôn với cô T. Tuy nhiên, được Tòa án hòa giải, tôi đã tự nguyện rút đơn khởi kiện với mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Chúng tôi đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không được. Nay, tôi xác định không còn tình cảm với cô T nữa nên yêu cầu được ly hôn với cô T.

Chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Đ – sinh ngày 30/8/2014. Tôi giao cháu Nguyễn Hải Đ cho cô Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời giao một sạp bán hàng khô ở chợ cho cô T quản lý, buôn bán để lấy tiền nuôi

con.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

** Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:*

Tôi thống nhất với lời khai của anh Nguyễn Hải Â về thời gian và địa điểm chúng tôi đăng kí kết hôn. Tuy nhiên, tôi không đồng ý ly hôn với anh Â vì tôi còn thương chồng và con tôi còn quá nhỏ, tôi muốn anh Â cho tôi cơ hội để hàn gắn tình cảm gia đình.

- Về con chung: Tôi và ông Â có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Đ – sinh ngày 30/8/2014. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu ông Â cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung.

Tại phiên tòa, bị đơn giữ nguyên lời trình bày.

* *Tại phiên tòa*: Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Hải Â và bà Nguyễn Thị Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố T; theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2014, quyển số 02/2013, cấp ngày 27/02/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa ông Â và bà T không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Đặc biệt bà T ghen tuông vô cớ trong những lúc anh Â đi gặp bạn bè, dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, kình cãi. Thực tế, ông Â đã từng nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà T nhưng sau đó tự nguyện rút đơn khởi kiện và được Tòa án thành phố Nha Trang giải quyết bằng Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số 263/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2018. Tuy nhiên, ông Â vẫn không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và tại phiên tòa hôm nay, ông Â khẳng định không còn tình cảm với bà T nữa nên xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu T.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T không đồng ý ly hôn với lý do vẫn còn tình cảm với ông Nguyễn Hải Â và con chung còn quá nhỏ, bà T mong muốn con cái có đủ cha mẹ. Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng nguyên đơn ông Nguyễn Hải Â vẫn nhất quyết yêu cầu ly hôn, mặt khác bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T không đưa ra được phương hướng cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy mục đích hôn nhân của ông Â và bà T không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn

của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hải Â và bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T đều khai có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Đ – sinh ngày 30/8/2014.

Bà Thảo xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và ông Â đồng ý giao cháu Đ cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung:

Ông Nguyễn Hải Â không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu. Nếu sau này, các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[4] Về tài sản chung, nợ chung:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hải Â và bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[5] Án phí:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hải Â phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hải Â.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hải Â và bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Hải Đ – sinh ngày 30/8/2014 cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

Ông Nguyễn Hải Â không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác, khi có đơn khởi kiện.

Ông Nguyễn Hải Â có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hải Â và bà Nguyễn Thị Thu T không có yêu cầu nên không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

4. Án phí: Ông Nguyễn Hải Â phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* mà ông Â đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0009663 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông Nguyễn Hải Â đã nộp đủ án phí.

5. Quy định:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Hải Â và bà Nguyễn Thị Thu T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Nha Trang
- Đương sự
- THADS Tp. Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- UBND phường V, Tp. Nha Trang.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Ngọc Yến Anh